

Số: 01 /QĐ-PGD

Dĩ An, ngày 7 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022
Đối với đơn vị sự nghiệp Mầm Non; Tiểu Học và
Trung Học Cơ Sở

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ DĨ AN

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Giáo Dục và Đào Tạo thành phố Dĩ An;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 7873/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (**Đính kèm**).

Điều 2: Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Phòng tài chính...;
- KBNN Dĩ An;
- Các đơn vị MN-MG; TH; THCS;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Minh Phúc

Mẫu biểu số 48

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2022



Đơn vị: TIỂU HỌC ĐÔNG HÒA

Mã chương: 622

Mã số: 072

Mã QHNS: 1032866

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-PGD ngày 07/01/2022 của Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Dĩ An).

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Tổng số
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.256
<u>I. Chi giáo dục, đào tạo, dạy nghề</u>	<u>13.256</u>
<u>1.1 Nguồn kinh phí tự chủ (Nguồn 13)</u>	<u>10.338,0</u>
◆ Trong đó:	
- Chi cho con người (gồm tổng quỹ tiền lương quyết toán thực tế bao gồm biên chế và hợp đồng 68/2000, hợp đồng 1 năm, hợp đồng giáo viên dạy thay khai sản)	7.686,0
◆ Chi hoạt động đã trừ 10% tiết kiệm:	2.652,0
◆ CCTL lệch lệch 280:	0,0
* 10% CCTL kinh phí tự chủ	
<u>2. Nguồn kinh phí không tự chủ (Nguồn 12)</u>	<u>2.918</u>
- Thừa giờ (Năm học 2021-2022) và HKI (Năm học 2022-2023)	1.400
- Đào tạo cán bộ	70
- Sửa chữa ...	
- Chi khác (Hỗ trợ theo NQ 05, 07, tiền tết, trợ cấp thôi việc)	1.393
- Chi mua vật tư, công cụ phòng chống dịch Covid-19	55
<u>3. Quản lý hành chính</u>	
<u>4. Kinh phí sự nghiệp</u>	

Ghi chú :

- Chi tiêu biên chế: 79

- Chi tiêu học sinh: 2.228

* Chi khác (Gồm các Quyết định, Nghị quyết hỗ trợ của Tỉnh, Trợ cấp thôi việc, Tiền tết, Cấp bù học phí, Hỗ trợ chi phí học tập, Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ 5 tuổi, dự kiến tăng lương...).

* Phụ cấp ưu đãi của Ban Giám Hiệu (30%) chi từ kinh phí Không Thường Xuyên (Chi Khác)

✦ Sử dụng nguồn 40% CCTL từ học phí và nguồn thu khác để chi trước, sử dụng hết mới được chi lương bên nguồn 13 (Phần chênh lệch 280)

✦ Tuy chuyển lương 1.490.000 hết bên N13, nhưng các trường vẫn phải theo dõi nguồn chênh lệch tiền lương 280.000 để báo cáo nguồn CCTL năm 2022.